

MỤC LỤC

1.	A 3-Dimension room design system with interactive genetic algorithm <i>Ha Thi Kim Dung, Nguyen Thi Minh Ngoc, Phi Thi Nhuong, Nguyen Ngoc Cuong</i>	1
2.	An explicit iteration method for a class of variational inequalities in banach spaces <i>Nguyen Buong, Nguyen Thi Thu Thuy, Pham Thanh Hieu</i>	6
3.	Áp dụng độ đo entropy để phân hoạch khối cho các hệ thống thông tin dựa trên logic mô tả <i>Trần Thanh Lương, Hoàng Thị Lan Giao</i>	11
4.	Áp dụng tiên xử lý cú pháp nông trong dịch máy thống kê <i>Trần Hồng Việt, Vương Hoài Thu, Nguyễn Văn Vinh, Trần Lâm Quân, Lê Thu Trang</i>	19
5.	Applying random walks for shape matching <i>Ngo Truong Giang, Ngo Quoc Tao, Nguyen Duc Dung</i>	25
6.	Bài toán bù trừ tổng quát <i>Nguyễn Bường, Nguyễn Thị Thúy Hoa</i>	32
7.	Các biến thể của phụ thuộc sai khác trong cơ sở dữ liệu quan hệ <i>Nguyễn Xuân Huy, Cao Tùng Anh, Trương Thị Thu Hà, Lương Nguyễn Hoàng Hoa, Bùi Đức Minh</i>	37
8.	Các định lý hội tụ mạnh giải bài toán cân bằng và điểm bất động của nửa nhóm ánh xạ không gian Hilbert <i>Nguyễn Bường, Nguyễn Đình Dương</i>	42
9.	Thiết kế cơ sở dữ liệu hướng đối tượng phân tán <i>Mai Thúy Nga, Đoàn Văn Ban</i>	47
10.	Capacity Evaluation of Mobile Ad Hoc Networks <i>Nguyen Dinh Viet, Le Minh Khoi, Le Thi Thuy, Do Thi Bac, Nguyen The Cong</i>	52
11.	Cơ sở dữ liệu trong bộ nhớ giải quyết hệ thống có số lượng giao dịch lớn <i>Nguyễn Văn Tùng, Hoàng Đỗ Thanh Tùng, Vương Quang Phương</i>	60
12.	Đảm bảo chất lượng dịch vụ các luồng camera giám sát thích nghi theo băng thông <i>Nguyễn Ngọc Hưng, Phạm Thanh Giang</i>	68
13.	Datamart và ứng dụng OLAP với kho dữ liệu lúa – tôm – cá ở Đồng bằng sông Cửu Long <i>Phạm Thị Xuân Lộc</i>	72
14.	Điện toán đám mây StratusLab và vấn đề an ninh theo nhu cầu <i>Triệu Thị Thu Thủy, Phạm Thanh Giang, Ngô Trần Anh</i>	80
15.	Nghiên cứu phương pháp xây dựng ontology tìm kiếm lịch sử Việt Nam <i>Phan Đăng Hưng, Cao Tuấn Dũng</i>	85
16.	Giải pháp truy vấn liên tục cho báo cáo thời gian thực <i>Ngô Thế Anh Hào, Hoàng Đỗ Thanh Tùng</i>	92

17. Giải pháp xét ổn định toàn cục dạng không toàn phương cho hệ thống Takagi-Sugeno bằng phương pháp tổng các bình phương <i>Chinh Cuong DUONG, Kevin GUELTON, Noureddine MANAMANNI, Duc Long PHAM</i>	98
18. Hệ thống Điện toán đám mây riêng sử dụng giải pháp của Microsoft <i>Hoàng Tiến Trung, Nguyễn Như Sơn, Đào Vĩnh Khiêm, Nguyễn Hữu Hải, Vũ Thị Hồng Nhung</i>	104
19. Regularization for nonlinear ill-posed operator equations involving m -accretive mappings in Banach spaces <i>Nguyen Buong, Nguyen Thi Hong Phuong</i>	112
20. Hợp nhất dữ liệu cảm biến tốc độ quay và cảm biến sao để dự đoán tư thế vệ tinh nhỏ <i>Thái Quang Vinh, Bùi Trọng Tuyên, Ngô Duy Tân</i>	116
21. Improvements to a Protocol for the Maintenance of Common Data in Distributed Systems <i>Dai Tho Nguyen, Ho Thuan, Thanh Le Dinh</i>	122
22. Interlocking of feedback loops provides flexible controllability of oscillation <i>Cuong Nguyen, Tung D.T. Hoang, Xuan T. Trinh</i>	127
23. IPv6 Routing Protocol for Wireless Sensor Networks: Fundamental Concepts and the State of the Art <i>Vu Chien Thang, Pham Viet Binh, Nguyen Chan Hung</i>	135
24. Khai phá luật kết hợp để dự đoán vị trí của đối tượng chuyển động ở tương lai xa <i>Nguyễn Tiến Phương, Đặng Văn Đức</i>	142
25. Khai phá tập mục thường xuyên có trọng số thông qua mẫu đại diện <i>Nguyễn Hưng Long</i>	147
26. Khai thác đặc trưng để tăng cường khả năng dự đoán liên kết trong mạng xã hội <i>Bùi Thị Danh, Lê Dương Quốc Thắng, Nguyễn Anh Trí, Nguyễn Hoàng Tú Anh</i>	153
27. Kiểm chứng hình thức cho hệ thống tương tranh với CSP và PAT <i>Nguyễn Văn Trãi, Nguyễn Trường Thắng, Đinh Quang Đạt</i>	158
28. Kỹ thuật gợi ý truy vấn hướng ngữ cảnh trong bài toán tìm kiếm <i>Trần Lâm Quân, Vũ Tất Thắng, Trần Hồng Việt</i>	165
29. Lược đồ cân bằng, về trái cực tiểu và khóa với phép dịch chuyển lược đồ khối <i>Trịnh Đình Thắng, Trần Minh Tuyến</i>	174
30. Một giải pháp nâng cao hiệu quả của giao thức định tuyến AODV sử dụng tác tử di động <i>Cung Trọng Cường, Võ Thanh Tú, Nguyễn Thúc Hải</i>	180
31. Metric based attribute reduction in incomplete information systems <i>Nguyen Long Giang, Nguyen Thi Lan Huong</i>	185
32. Mô hình biểu diễn tri thức dạng quan hệ và ứng dụng xây dựng hệ hỗ trợ giải toán thông minh <i>Đỗ Văn Nhơn, Nguyễn Đình Hiến</i>	191
33. Mô hình khuếch tán phi tuyến và tensor cấu trúc cho giảm nhiễu và tăng cường ảnh <i>Nguyễn Hải Hà, Phạm Trần Nhu</i>	196
34. Mô hình mở rộng khả năng tiếp nhận người dùng của các ứng dụng phân tán dựa trên nền điện toán đám mây <i>Ngô Bá Hùng, Trần Cao Nhân, Nguyễn Hữu Lộc, Bông Hoàng Quân, Dương Văn Nhân</i>	206

35. Mô hình phân tích kết hợp hệ thống trễ và hệ thống tổn thất tại nút lõi OBS ứng với các quá trình đến Poisson và Renewal <i>Đặng Thanh Chương, Vũ Duy Lợi, Võ Viết Minh Nhật</i>	214
36. Một cách tiếp cận phát hiện đối tượng trong dữ liệu video kết hợp đặc trưng Haar like với phương pháp Boosting <i>Quách Hải Thọ, Phạm Anh Phương</i>	221
37. Một cách tối ưu cơ sở dữ liệu giao tác cho các thuật toán tìm luật kết hợp <i>Nguyễn Hữu Trọng, Nguyễn Thị Minh Châu, Bùi Chí Thành, Phạm Ngọc Công</i>	227
38. Một giải pháp tóm tắt văn bản tiếng Việt tự động <i>Trương Quốc Định, Nguyễn Quang Dũng</i>	233
39. Một số kết quả nghiên cứu thích nghi giọng nói trong tổng hợp tiếng nói tiếng Việt dựa trên HMM <i>Phan Thanh Sơn, Vũ Tất Thắng, Dương Tử Cường</i>	238
40. Một số phương pháp giải bài toán quy hoạch tuyến tính có hàm mục tiêu mờ <i>Vũ Thị Thu Huyền</i>	243
41. Một thuật toán cân bằng mù cho hệ thống thông tin số băng rộng <i>Phạm Thị Thanh Giang</i>	250
42. Một thuật toán đối sánh bền vững phát hiện ảnh giả mạo dạng cắt/dán dựa trên ma trận hệ số DCT <i>Trần Đăng Hiền, Phạm Văn Át, Trịnh Nhật Tiến</i>	254
43. Một thuật toán giống hàng câu hiệu quả đối với cặp ngôn ngữ Anh-Việt <i>Triệu Hải Long, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Phương Thái</i>	262
44. Một thuật toán mới sử dụng DNA để tối ưu hoạt động của mạng cảm biến vô tuyến <i>Hà Mạnh Đào, Vũ Chấn Hưng, Hoàng Văn Tuấn</i>	268
45. Một tiếp cận mô hình và truy vấn dữ liệu các đối tượng chuyển động <i>Trần Mạnh Đông, Nguyễn Trường Thắng, Đinh Quang Đạt, Nguyễn Văn Trãi</i>	273
46. Nâng cao chất lượng ảnh DICOM bằng phương pháp mờ <i>Ngô Hoàng Huy, Ngô Trần Anh, Nguyễn Tu Trung, Đặng Trần Đức, Nguyễn Ngọc Hưng</i>	279
47. Nghiên cứu một số công cụ bảo mật trong truyền ảnh số của JPSEC <i>Lê Hải Triều, Nguyễn Trung Trực</i>	283
48. Nghiên cứu một số kỹ thuật phân đoạn video và ứng dụng <i>Lâm Thành Hiến, Trần Thanh Việt, Huỳnh Cao Tuấn, Nguyễn Trọng Vinh</i>	289
49. Nghiên cứu sự thay đổi giá trị các độ đo đánh giá hiệu năng tập luật quyết định trên các tập rút gọn <i>Nguyễn Long Giang, Phạm Hoàng Tuyên</i>	295
50. Nghiên cứu thiết kế trạm đo giám sát các thông số môi trường sản xuất qua mạng không dây băng rộng WIMAX <i>Đỗ Anh Tuấn, Nguyễn Đăng Chung, Nguyễn Thành Long, Chu Ngọc Liêm, Thái Quang Vinh, Phạm Ngọc Minh</i>	302
51. Nghiên cứu và xây dựng công cụ tách từ tự động trong tiếng Jrai <i>Nguyễn Thanh Thịnh, Huỳnh Công Pháp</i>	307
52. Nghiên cứu hệ thống giám sát môi trường khí từ xa qua mạng điện thoại di động GSM/GPRS <i>Thái Quang Vinh, Phạm Ngọc Minh, Nguyễn Tiến Phương, Đỗ Anh Tuấn, Nguyễn Đăng Chung, Nguyễn Thành Long, Chu Ngọc Liêm</i>	312

53. Ngữ nghĩa và phương pháp định giá truy vấn đối với chương trình Datalog có yếu tố thời gian <i>Trương Công Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Lộc</i>	319
54. Nhận dạng cử động của bàn tay sử dụng cảm biến Kinect <i>Trần Nguyễn Ngọc, Đỗ Văn Khánh</i>	324
55. Optimal Location of Controllers in Wireless Networks using Genetic Algorithm <i>Dac-Nhuong Le, Nhu Gia Nguyen, Nguyen Dang Le, Vinh Trong Le</i>	328
56. Particle Swarm Optimization and Ant Colony Optimization Algorithms Applied to the Optimal Communication Spanning Tree problem <i>Nhu Gia Nguyen, Dac Nhuong Le, Vinh Trong Le</i>	334
57. Phân loại quan điểm các tin nhắn tiếng Việt trên Twitter <i>Trịnh Thị Vân Anh, Nguyễn Duy Phương</i>	341
58. Phân tích tác động của các chỉ số kinh tế vào thị trường chứng khoán Việt Nam <i>Lục Trí Tuyên, Thạch Thị Ninh, Phạm Quốc Vương</i>	347
59. Phát hiện tấn công từ chối dịch vụ sử dụng mô hình Markov ẩn <i>Nguyễn Đại Hải, Nguyễn Linh Giang, Bùi Trung Kiên</i>	353
60. Phát triển dịch vụ dựa trên vị trí (LBS) trên nền tảng điện toán đám mây <i>Vũ Dương Tùng, Đặng Văn Đức, Nguyễn Tiến Phương, Vũ Trọng Sinh, Trần Mạnh Trường</i>	360
61. Phát triển một số thuật toán mật mã khóa công khai <i>Lưu Hồng Dũng, Ngô Đăng Tiến, Trần Trung Dũng, Vũ Tất Thắng</i>	367
62. Phụ thuộc đa trị trong cơ sở dữ liệu hướng đối tượng mờ <i>Đoàn Văn Thắng</i>	374
63. Phương pháp điều khiển luồng theo mức độ ưu tiên trong IEEE 802.11e <i>Ngô Hải Anh, Phạm Thanh Giang</i>	380
64. Phương pháp sinh mô hình tự động cho các thành phần mềm <i>Hoàng Minh Đường, Trần Trọng Hóa, Phạm Ngọc Hùng</i>	384
65. Phương pháp sử dụng mã bảo mật đường cong Elliptic (ECC) cho hệ thống DNS <i>Trần Minh Tân, Nguyễn Văn Tam</i>	391
66. Regularization for a common solution of a finite system of nonlinear ill-posed equations involving lipschitz continuous and accretive mappings on Banach spaces <i>Nguyen Buong, Nguyen Dinh Dung</i>	398
67. Song song hóa thuật toán tìm đường đi ngắn nhất giữa mọi cặp đỉnh trên hệ thống cụm máy tính <i>Nguyễn Đình Lâu, Trần Ngọc Việt</i>	403
68. Statistical word alignment with part-of-speech constraint <i>Le Quang Hung, Le Anh Cuong</i>	410
69. Strong convergence of a hybrid method for variational inequality and fixed point problems <i>Nguyen Buong, Nguyen Thi Thu Thuy</i>	416
70. Tăng tốc độ mạng neuron SOM sử dụng kiến trúc huấn luyện phân tầng <i>Lê Anh Tú, Lê Sơn Thái, Nguyễn Quang Hoan</i>	423
71. Tăng tốc tìm kiếm ảnh theo nội dung sử dụng phân tích tương ứng trên GPU <i>Phạm Nguyễn Khang, Annie Morin</i>	428

72. Thuật toán lập lịch động trong môi trường điện toán đám mây dựa trên Heuristic và cây Steiner <i>Nguyễn Hoàng Hà, Lê Văn Sơn, Nguyễn Mậu Hân</i>	436
73. Theo dõi hành vi mã độc trong môi trường mạng ảo cách ly <i>Lê Mạnh, Nguyễn Việt Hùng</i>	443
74. Thiết kế hệ thống nhận dạng khẩu lệnh tiếng Việt điều khiển thiết bị tự hành trên nền các vi hệ thống điện năng thấp với phép chuẩn hóa VTLN – MFCC <i>Ngô Hoàng Huy, Phạm Thượng Cát, Nguyễn Tu Trung, Ngô Trần Anh, Nguyễn Trịnh Nguyên</i>	447
75. Thuật toán song song khai phá mẫu phổ biến có trọng số theo chiều dọc <i>Đậu Hải Phong, Nguyễn Mạnh Hùng, Đoàn Văn Ban</i>	453
76. Tiếp cận hướng đa tác tử để mô phỏng hệ thống đèn giao thông thông minh <i>Trương Thị Thanh Tuyền, Phan Huy Cường</i>	456
77. Truy vấn dữ liệu văn bản dựa trên cây chữ ký nhị phân <i>Văn Thế Thành, Trần Minh Bảo, Lê Mạnh Thịnh</i>	460
78. Ứng dụng giải thuật di truyền vào bài toán tái tạo ảnh chân dung đối tượng <i>Nguyễn Ngọc Cương, Nguyễn Thị Hợp</i>	466
79. Ứng dụng kỹ thuật phân rã ma trận đa quan hệ trong xây dựng hệ trợ giảng thông minh <i>Nguyễn Thái Nghe, Huỳnh Xuân Hiệp</i>	470
80. Vấn đề lỗi - vùng phủ sóng chồng lấn trong cơ chế chuyển giao F-HMIPv6 <i>Đào Văn Thành, Nguyễn Văn Tam, Vũ Duy Lợi</i>	478
81. Về các mô hình heuristics dự báo chỉ số giá tiêu dùng CPI <i>Đinh Thị Thu Hương, Bùi Thu Lâm</i>	484
82. Phát triển thuật toán mật mã khối hiệu năng cao <i>Đỗ Thị Bắc, Nguyễn Hiếu Minh</i>	489
83. Xây dựng cơ sở dữ liệu về cộng đồng nghiên cứu công nghệ thông tin Việt Nam <i>Do Ba Lam, Lê Thanh Hương</i>	496
84. XML Data Integration based Similarity Computation – An Approach to Enhance the Data Sharing between Applications <i>Phạm Thị Thu Thủy</i>	502